



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

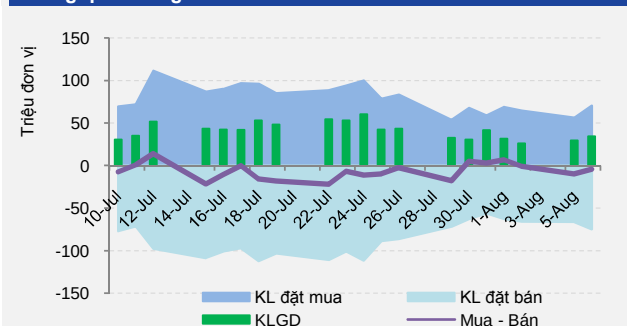
Phiên giao dịch ngày:

6/8/2013

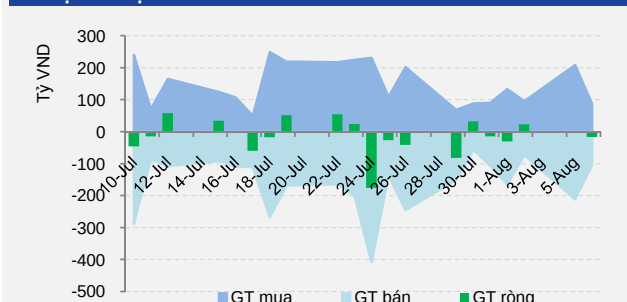
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	496.6	62.3
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	34,416,970	14,794,039
GTGD (tỷ đồng)	648.33	131.09
Tổng cung (CP)	74,577,710	28,957,200
Tổng cầu (CP)	70,391,310	37,298,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,684,130	2,047,731
KL mua (CP)	2,307,620	477,300
GTmua (tỷ đồng)	86.41	4.73
GT bán (tỷ đồng)	102.82	16.73
GT ròng (tỷ đồng)	(16.41)	(12.00)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.02%	7.3	1.6	3.0%
Công nghiệp	↑ 0.38%	43.4	1.0	11.8%
Dầu khí	↑ 0.24%	5.8	1.3	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	12.2	1.8	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.04%	9.3	3.1	3.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.76%	14.9	5.1	22.2%
Ngân hàng	↑ 0.44%	7.0	1.3	7.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.20%	8.5	2.0	10.3%
Tài chính	↑ 0.34%	26.9	2.9	28.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.79%	9.8	3.5	6.6%
VN - Index	↑ 0.59%	13.8	3.1	83.6%
HNX - Index	↑ 0.71%	23.5	1.5	16.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	270,720	0.8%	313,320	0.9%
GTGD (tỷ VND)	7,073	1.1%	10,309	1.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm trở lại về cuối phiên với KLGD cải thiện nhẹ. Độ rộng thị trường tăng so với phiên trước, tập trung vào nhóm cổ phiếu thuộc ngành sản xuất kỳ vọng hoạt động hiệu quả trong bối cảnh kinh tế hiện nay như ngành sấm lốp, hàng tiêu dùng, dầu khí, dược phẩm...

Theo quan điểm kỹ thuật, diễn biến VN-Index tăng điểm khá trở lại với thanh khoản tăng cho tín hiệu củng cố xu thế tăng điểm ngắn hạn. Thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm, với ngưỡng cản kỹ thuật là khoảng 505 điểm. Sự tăng điểm trở lại cùng khối lượng nhích dần lên của HNX-Index cũng là tín hiệu đầu tiên cho thấy thị trường có thể hình thành một sóng tăng ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của HNX-Index nằm ở vùng 63-64 điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét tăng tỷ trọng cổ phiếu sẵn có trong danh mục, tận dụng xu hướng tăng điểm ngắn hạn. Chúng tôi cũng duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên quan tâm đến yếu tố cơ bản của cổ phiếu, khi sự phân hóa dòng tiền trên thị trường dự kiến sẽ tiếp tục diễn ra.

- VN-Index tăng điểm dần về cuối phiên, đóng cửa ở mức 496.56 điểm, tăng 2.9 điểm (+0.59%).

- HNX-Index tăng 0.44 điểm (+0.72%), đóng cửa ở mức 62.33 điểm, mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

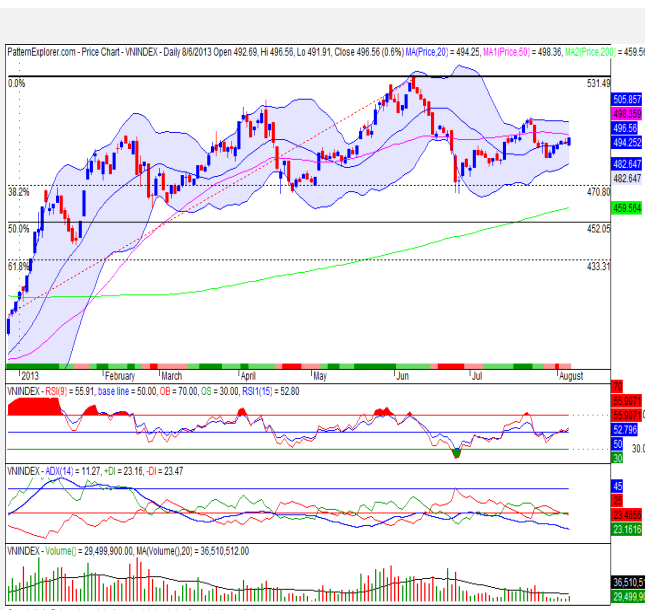
- Dòng tín dụng hỗ trợ lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đang được chú trọng giải ngân. Tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, tăng trưởng tín dụng đạt 6% so với đầu năm, cao hơn khá nhiều tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống. Tổng giá trị dư nợ đạt gần 284,000 tỷ đồng, trong đó 70% là dư nợ ngắn hạn. Riêng cho vay nông nghiệp, nông thôn theo báo cáo dư nợ đạt khoảng 117,489 tỷ đồng. Nông nghiệp nông thôn là lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh hiện nay, khi người nông dân gặp khó khăn về vốn, thị trường xuất khẩu thu hẹp, giá nông sản giảm. Tăng trưởng GDP lĩnh vực nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2013 chỉ đạt 2.07%, giảm khá mạnh so với mức 2.88% cùng kỳ năm 2012. Động thái trên thể hiện quan điểm hỗ trợ của Chính phủ đối với lĩnh vực đóng góp 22% GDP và chiếm 60% tổng lao động này.

- Trong phiên họp thường kỳ tháng 7, Bộ Công Thương cho biết chưa giảm giá xăng dầu vào thời điểm hiện tại. Nguyên nhân do giá xăng dầu trên thế giới trong 10 ngày qua giảm, tuy nhiên giá thế giới tính trung bình 30 ngày vẫn tăng, đồng thời còn phụ thuộc vào mức thuế nhập khẩu, trích quỹ bình ổn... Cuối tuần trước, các doanh nghiệp xăng dầu trong nước cho biết hiện giá xăng thế giới cao hơn so với giá xăng bán lẻ trong nước khoảng 500 đồng/lít.

- Đến hết ngày 2/8/2013, đã có 386 DNNY (tổng vốn hóa 239 ngàn tỷ, chiếm 26% tổng quy mô toàn thị trường) công bố KQKD 6 tháng đầu năm 2013, trong đó có 322 doanh nghiệp báo lãi, 64 doanh nghiệp báo lỗ. Tổng lợi nhuận ròng của 386 doanh nghiệp giảm 1.7% so với cùng kỳ năm 2012. Ngành hàng cá nhân và gia dụng, ô tô và phụ tùng, thực phẩm và đồ uống là những ngành hàng có lợi nhuận tăng khá mạnh so với cùng kỳ, với tốc độ tăng lần lượt là 95.35%, 43.99%, 13.81%. Ngành xây dựng & vật liệu (chủ yếu là xi măng và đá xây dựng), bất động sản và ngành khoáng sản (khai thác than) tiếp tục suy giảm lợi nhuận với tốc độ cao, chiếm phần lớn trong tổng số 64 công ty báo lỗ. Tuy nhiên, 64 doanh nghiệp báo lỗ chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, có quy mô vốn hóa dưới 500 tỷ VND.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index phiên hôm nay đóng cửa ở mức 496.56 điểm, tăng 2.9 điểm (+0.59%) so với phiên hôm trước. Mức cao nhất của chỉ số này trùng với đóng cửa phiên cho một cây nến tăng điểm khá tích cực.

- KLGD phiên hôm nay tăng gấp rưỡi so với phiên giao dịch trước một phần nhờ có thêm cổ phiếu mới niêm yết, một phần lực cầu đó có xu hướng mạnh lên

- Chỉ số RSI nhích dần xa ngưỡng 50 điểm cho thấy tâm lý có dấu hiệu hưng phấn hơn.

Nhận định: Sau phiên giảm điểm hôm qua và tăng điểm khá trở lại trong phiên hôm nay, chúng tôi cho rằng xu thế tăng ngắn hạn đã được củng cố, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm trong thời gian tới. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này quanh vùng 490 điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index cũng tăng điểm trở lại phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 62.33 điểm, tăng 0.44 điểm (+0.72%) và đóng cửa cũng ở gần mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD đã có sự cải thiện tuy nhiên vẫn ở mức khá thấp và tập trung ở một số mã.

- Chỉ số RSI của thị trường vẫn ở mức cân bằng

Nhận định: Sự tăng điểm trở lại cùng khối lượng nhích dần lên trong phiên hôm nay là tín hiệu đầu tiên cho thấy thị trường có thể hình thành một sóng tăng ngắn hạn, ngưỡng kháng cự gần nhất nằm ở vùng 63-64 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

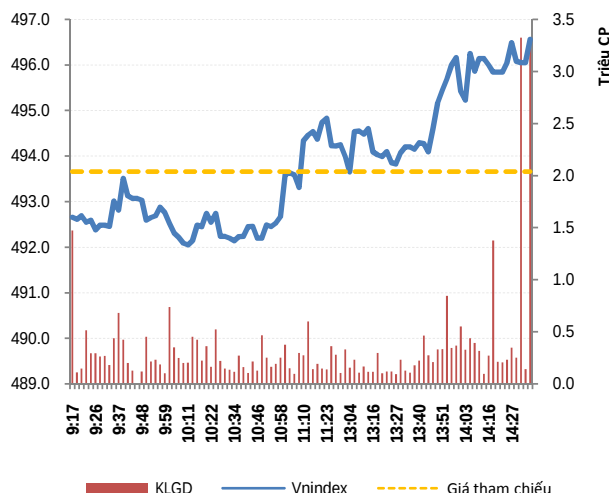
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 06/08/2013.

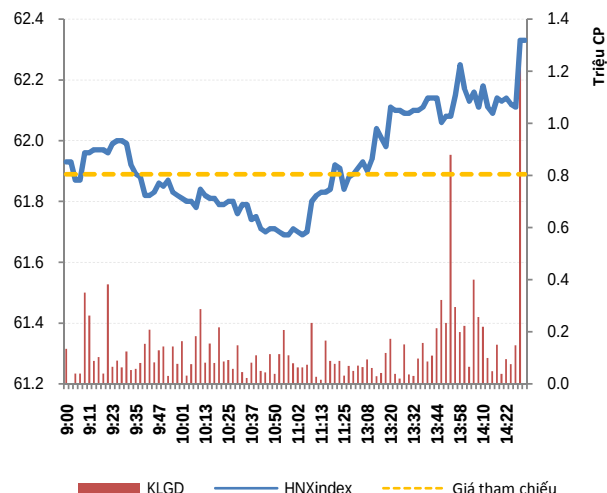


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

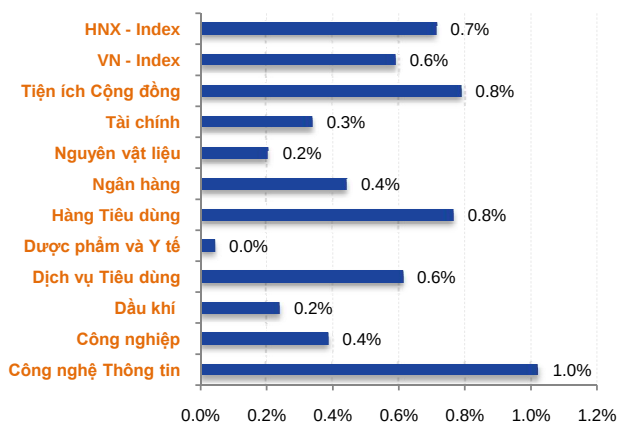
KLGD và VN-Index trong phiên



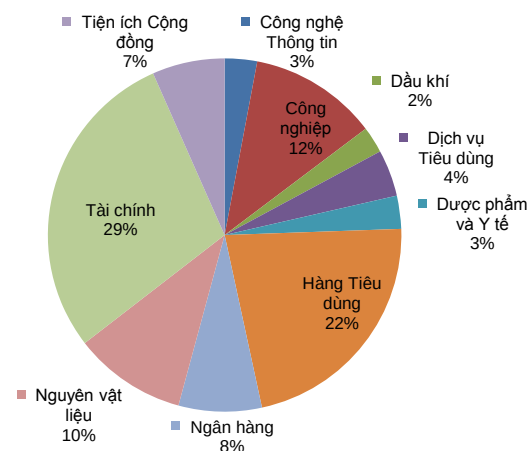
KLGD và HNX-Index trong phiên



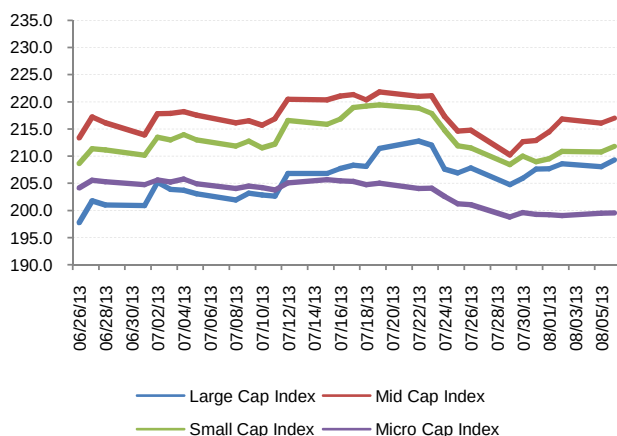
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



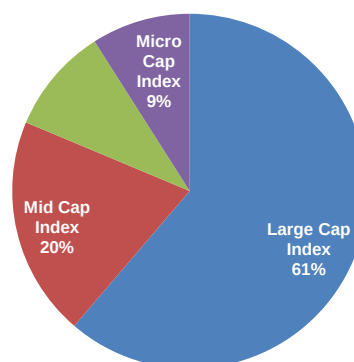
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VFMVF1	220,600	EIB	237,800
2	ITA	77,790	SSI	122,000
3	FCN	75,520	DPR	113,670
4	HAG	74,450	CTG	102,500
5	PPC	64,070	DPM	85,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	16,500	SHB	296,100
2	SDT	13,400	SCR	264,400
3	KHL	12,000	KLS	232,200
4	EFI	10,400	PVX	168,100
5	HDO	10,000	PVS	82,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVT	4.0	3.8	↓ -5.00%	2,968,810
VIC	64.0	64.5	↑ 0.78%	1,282,820
HAR	11.2	10.5	↓ -6.25%	1,061,300
HQC	6.0	6.1	↑ 1.67%	860,580
KMR	2.7	2.8	↑ 3.70%	748,980

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.2	6.3	↑ 2.27%	4,449,070
SCR	6.6	6.6	↓ -0.52%	926,460
PVX	4.5	4.5	↓ -0.27%	835,970
KLS	8.1	8.1	↓ -0.06%	828,022
FIT	12.7	12.8	↑ 0.83%	697,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
VMD	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
HOT	23.3	24.9	1.6	↑ 6.87%
TSC	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
DCL	20.7	22.1	1.4	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
AMC	17.0	18.7	1.7	↑ 10.00%
IDV	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
PTI	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	24.6	22.9	-1.7	↓ -6.91%
CLG	12.3	11.5	-0.8	↓ -6.50%
HAR	11.2	10.5	-0.7	↓ -6.25%
HSI	5.0	4.7	-0.3	↓ -6.00%
HAS	5.2	4.9	-0.3	↓ -5.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -15.00%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
SDE	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
TET	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
VLA	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2,968,810	-8.5%	(949)	-	0.4
VIC	1,282,820	11.0%	1,274	50.6	5.5
HAR	1,061,300	4.4%	448	23.4	1.0
HQC	860,580	2.7%	281	21.7	0.6
KMR	748,980	0.9%	110	25.6	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,449,070	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	926,460	-0.3%	(41)	-	0.4
PVX	835,970	-34.5%	(2,816)	-	0.8
KLS	828,022	1.9%	244	33.2	0.6
FIT	697,900	6.4%	792	16.2	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	↑ 7.1%	-6.1%	(626)	-	0.2
VMD	↑ 6.9%	8.0%	1,636	7.6	0.6
HOT	↑ 6.9%	24.7%	3,666	6.8	1.7
TSC	↑ 6.8%	-15.5%	(2,730)	-	0.4
DCL	↑ 6.8%	8.2%	2,014	11.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,644	4.3	1.1
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.9	0.5
AMC	↑ 10.0%	22.4%	3,199	5.8	1.3
IDV	↑ 10.0%	34.2%	3,391	5.2	1.5
PTI	↑ 10.0%	9.9%	1,278	7.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFMVF1	220,600	N/A	N/A	N/A	N/A
ITA	77,790	0.2%	30	197.6	0.5
FCN	75,520	27.6%	5,812	3.5	0.9
HAG	74,450	3.6%	597	34.7	1.1
PPC	64,070	38.4%	5,411	4.3	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	16,500	5.5%	644	7.9	0.4
SDT	13,400	17.6%	4,840	2.9	0.5
KHL	12,000	-0.6%	(58)	-	0.2
EFI	10,400	5.9%	845	7.0	0.5
HDO	10,000	-9.4%	(1,045)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	42.1%	6,141	10.7	3.9
VNM	121,690	40.5%	7,699	19.0	7.1
VCB	63,497	10.1%	1,804	15.2	1.5
CTG	62,710	17.2%	2,600	7.4	1.5
MSN	61,700	6.5%	1,466	59.7	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,447	3.1%	432	36.3	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,145	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,619	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	4,900	9.8%	1,070	22.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.28	-12.5%	(1,768)	-	0.5
ITA	2.20	0.2%	30	197.6	0.5
VOS	2.11	-5.4%	(528)	-	0.3
OGC	2.11	0.6%	69	137.5	0.9
PPC	1.97	38.4%	5,411	4.3	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.11	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVV	3.00	-26.1%	(2,486)	-	0.3
PVL	2.86	-4.9%	(526)	-	0.3
PVA	2.81	-75.1%	(6,080)	-	0.8
PFL	2.79	-5.2%	(526)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)